

Quảng Nam, ngày 15 tháng 10 năm 2024

Số: KTHM-05/17h00/QNAM

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN HẠN MÙA
TỈNH QUẢNG NAM
(Từ tháng 11/2024 đến tháng 4/2025)**

**1. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NỘI
BẬT TRONG 02 THÁNG QUA.**

1.1. Tình hình khí tượng.

1.1.1. Thời tiết nguy hiểm:

1.1.1.1. Bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ).

Bão số 3 (Bão YAGI): Sáng ngày (02/9), một cơn bão có tên quốc tế là YAGI hoạt động ở vùng biển phía Đông đảo Lu-Dông (Phi-lip-pin). Hồi 10 giờ ngày 02/9/2024, vị trí tâm bão ở vào khoảng 15,7 độ Vĩ Bắc; 122,7 độ Kinh Đông, trên vùng biển phía Đông đảo Lu-Dông (Phi-lip-pin). Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh 8, giật cấp 11, di chuyển theo hướng Bắc Tây Bắc. Đến trưa ngày 03/9, bão YAGI đã đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông, trở thành cơn bão số 3 trong năm 2024. Hồi 10 giờ (03/9), vị trí tâm bão ở vào khoảng 18,4 độ Vĩ Bắc; 119,3 độ Kinh Đông, trên vùng biển phía Đông khu vực Bắc Biển Đông. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 9, giật cấp 11. Bão di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Tây Bắc, sau đó di chuyển theo hướng Tây. Cơn bão này khi vào biển Đông đã tăng cấp liên tục và đạt cấp siêu bão. Đến chiều ngày (07/9), bão số 3 đã đổ bộ vào địa phận các tỉnh Quảng Ninh - Hải Phòng, hồi 16 giờ ngày (07/9), vị trí tâm bão số 3 ở vào khoảng 20,8 độ Vĩ Bắc; 106,5 độ Kinh Đông, trên đất liền Quảng Ninh - Hải Phòng. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 11 - 12, giật cấp 15, di chuyển theo hướng Tây. Đến đêm (07/9), sau khi đi sâu vào đất liền khu vực đồng bằng Bắc Bộ bão số 3 đã suy yếu thành ATNĐ. ATNĐ suy yếu thành vùng áp thấp di chuyển sâu vào đất liền suy yếu thêm và tan dần.

Cơn bão số 3, không ảnh hưởng đến thời tiết các địa phương Quảng Nam.

Bão số 4 (Bão SOULIK): Sáng ngày (16/9), một ATNĐ hoạt động trên vùng biển phía Đông đảo Lu Đông (Phi-lip-pin). Hồi 10 giờ ngày (16/9), vị trí tâm ATNĐ ở vào khoảng 17,1 độ Vĩ Bắc; 124,4 độ Kinh Đông. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm ATNĐ mạnh cấp 6 - 7, giật cấp 9; ATNĐ di chuyển chủ yếu theo hướng Tây. Đến sáng ngày (17/9), ATNĐ đã đi vào vùng biển phía Đông khu vực Bắc Biển Đông. Hồi 10 giờ, vị trí tâm ATNĐ ở vào khoảng 16,9 độ Vĩ Bắc; 119,9 độ Kinh Đông, trên vùng biển phía Đông khu vực Bắc Biển Đông. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm ATNĐ mạnh cấp 7, giật cấp 9; ATNĐ tiếp tục di chuyển theo hướng Tây. Đến sáng sớm ngày (19/9), ATNĐ đã mạnh lên thành bão có tên quốc tế là SOULIK, cơn bão số 04 năm 2024. Hồi 04 giờ (19/9), vị trí tâm bão ở vào khoảng 17,3 độ Vĩ Bắc; 109,8 độ Kinh Đông, cách Đà Nẵng 210km về phía Đông Bắc, cách Quảng Trị khoảng 260km về phía Đông. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8, giật cấp 10; di chuyển chủ yếu theo hướng Tây. Đến chiều ngày (19/9), sau khi đi vào đất liền các tỉnh Quảng Bình - Quảng Trị, bão số 4 đã suy yếu thành ATNĐ. Hồi 16 giờ, vị trí tâm ATNĐ ở

vào khoảng 16,9 độ Vĩ Bắc; 106,7 độ Kinh Đông, trên đất liền các tỉnh Quảng Bình - Quảng Trị. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm ATNĐ mạnh cấp 6, giật cấp 8; di chuyển theo hướng Tây Tây Nam. ATNĐ này đi sâu vào đất liền suy yếu thành vùng thấp tiếp tục suy yếu thêm và tan dần.

Do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 4, từ chiều tối ngày 17/9 đến ngày 19/9, các địa phương Quảng Nam đã có 01 đợt to đến mưa rất to.

Bão số 5 (Bão KRATHON): Sáng ngày (30/9) một cơn bão rất mạnh có tên quốc tế là Krathon hoạt động ở vùng biển phía Bắc đảo Lu-Dông (Phi-lip-pin). Hồi 10 giờ (30/9), vị trí tâm bão ở vào khoảng 20,2 độ Vĩ Bắc; 121,7 độ Kinh Đông, trên vùng biển phía Bắc đảo Lu-Dông (Phi-lip-pin). Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 15, giật trên cấp 17. Bão di chuyển theo hướng Tây Tây Bắc. Đến sáng sớm ngày (01/10), bão Krathon đã đi vào vùng biển phía Đông Bắc của khu vực Bắc Biển Đông, trở thành cơn bão số 05 trong năm 2024. Hồi 04 giờ (01/10), vị trí tâm bão ở vào khoảng 20,6 độ Vĩ Bắc; 119,8 độ Kinh Đông, trên vùng biển phía Đông Bắc của khu vực Bắc Biển Đông. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 16 (184-201km/h), giật trên cấp 17. Di chuyển theo hướng Tây Tây Bắc, sau đổi hướng Bắc đến Đông Bắc đi ra khỏi khu vực biển Đông.

Cơn bão số 5, không ảnh hưởng đến thời tiết Quảng Nam.

1.1.1.2. Nắng nóng:

Do ảnh hưởng phần phía Nam của rãnh áp thấp qua Bắc Bộ nối với vùng áp thấp phía Tây phát triển mở rộng về phía Đông Nam, hoạt động của đới gió mùa Tây Nam, các địa phương Quảng Nam đã xảy ra các đợt nắng nóng như sau:

Tháng 8/2024: Các địa phương Quảng Nam đã có 1 đợt nắng nóng kéo dài từ ngày 05 đến ngày 30/8, nền nhiệt độ cao nhất phổ biến 35.0 - 38.0 độ C, có nơi trên 38 độ C, độ ẩm thấp nhất xuống 45%. Tại trạm Khí tượng Tam Kỳ đại diện vùng đồng bằng, nhiệt độ cao nhất ngày đạt 38.5 độ C (ngày 10/8) và độ ẩm thấp nhất xuống 45% (ngày 28/8); Trạm Khí tượng Trà My đại diện vùng núi nhiệt độ cao nhất 36.6 độ C (ngày 11/8) và độ ẩm thấp nhất xuống 49% (ngày 10/8).

Tháng 9/2024: các địa phương Quảng Nam đã có 1 đợt nắng nóng kéo dài từ ngày 05 đến ngày 09/9, nền nhiệt độ cao nhất phổ biến 35.0 - 38.0 độ C, có nơi trên 38 độ C, độ ẩm thấp nhất xuống 48%. Tại trạm Khí tượng Tam Kỳ đại diện vùng đồng bằng, nhiệt độ cao nhất ngày đạt 38.5 độ C (ngày 08/9) và độ ẩm thấp nhất xuống 52% (ngày 07 và 08/9); Trạm Khí tượng Trà My đại diện vùng núi nhiệt độ cao nhất 36.2 độ C (ngày 08/9) và độ ẩm thấp nhất xuống 48% (ngày 07/9). Đây là đợt nắng nóng cuối cùng trong năm 2024.

1.1.1.3. Mưa lớn:

Do ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới qua khu vực Trung Trung Bộ, có ATNĐ sau mạnh thành bão số 4, nên từ chiều tối ngày 17 đến ngày 19/9 các địa phương Quảng Nam đã xảy ra một đợt mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to.

Các đặc trưng trong đợt mưa từ 19 giờ ngày 17/9 đến 13 giờ ngày 19/9 như sau: Tổng lượng mưa các địa phương vùng đồng bằng phía Bắc và vùng núi phía Tây Bắc có lượng mưa từ 150 - 180mm, riêng trạm Thủy văn Hội Khách (huyện Đại Lộc) 208mm; Các địa phương đồng bằng phía Nam và vùng núi phía Tây Nam có lượng mưa phổ biến từ 230 - 280mm, riêng trạm Khí tượng Trà My (huyện Bắc Trà My) 360mm.

1.1.2. Nhiệt độ:

Tháng 8/2024: Cao hơn giá trị TBNN từ 0.9 - 1.5 độ C.

- Vùng đồng bằng: Nhiệt độ trung bình từ 29.5 - 30.5 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình: 35.5 - 36.5 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình: 25.5 - 26.5 độ C. Nhiệt độ tối cao: 38.5 độ C ngày 10/8; Nhiệt độ tối thấp: 24.5 độ C ngày 21/8 (Trạm Khí tượng Tam Kỳ).

- Vùng núi: Nhiệt độ trung bình từ 27.5 - 28.5 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình 35.0 - 36.0 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình: 23.5 - 24.5 độ C. Nhiệt độ tối cao: 36.6 độ C ngày 11/8; Nhiệt độ tối thấp: 22.6 độ C ngày 05/8 (Trạm Khí tượng Trà My).

Tháng 9/2024: Cao hơn giá trị TBNN từ 1.3 - 1.4 độ C.

- Vùng đồng bằng: Nhiệt độ trung bình từ 28.0 - 28.5 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình từ 33.0 - 33.5 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình từ 25.0 - 25.5 độ C. Nhiệt độ tối cao 38.5 độ C ngày 08/9; Nhiệt độ tối thấp 23.6 độ C ngày 13/9 (Trạm Khí tượng Tam Kỳ).

- Vùng núi: Nhiệt độ trung bình từ 27.0 - 27.5 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình từ 32.0 - 32.5 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình từ 24.0 - 24.5 độ C. Nhiệt độ tối cao 36.2 độ C ngày 08/9; Nhiệt độ tối thấp 22.9 độ C ngày 27/9 (Trạm Khí tượng Trà My).

1.1.3 Mưa:

Tháng 8/2024: Các địa phương Quảng Nam có từ 6 - 22 ngày mưa. Tổng lượng mưa tháng 8 ở các địa phương trong tỉnh phân bố không đều, cụ thể như sau: Các địa phương vùng đồng bằng phổ biến từ 15 - 65mm, thấp hơn giá trị TBNN từ 40 - 130mm; Các địa phương vùng núi phổ biến từ 100 - 300mm, có nơi cao hơn như: trạm Thủy văn Hiên (huyện Đông Giang) 364mm, trạm đo mưa Khâm Đức (huyện Phước Sơn) 429mm; cao hơn giá trị TBNN từ 44 - 269mm, riêng Tiên Phước, Hiệp Đức, Nông Sơn thấp hơn TBNN từ 37 - 90mm.

Tháng 9/2024: Các địa phương Quảng Nam có từ 14 - 25 ngày mưa. Tổng lượng mưa tháng 9 ở các địa phương trong tỉnh phân bố như sau: Các địa phương vùng đồng bằng phía Bắc phổ biến từ 195 - 250mm, thấp hơn giá trị TBNN từ 90 - 135mm; Các địa phương vùng đồng bằng phía Nam và vùng núi phía Tây Bắc phổ biến từ 290 - 465mm, cao hơn giá trị TBNN từ 15 - 147mm. Các địa phương vùng núi phía Tây Nam phổ biến từ 410 - 520mm, cao hơn giá trị TBNN từ 94 - 106mm, riêng trạm Thủy văn Hiệp Đức (huyện Hiệp Đức) 409mm, xấp xỉ giá trị TBNN, trạm Khí tượng Trà My (huyện Bắc Trà My) 807mm, cao hơn giá trị TBNN 388mm.

1.2. Tình hình thủy văn.

Tháng 8/2024, dòng chảy các sông trên địa bàn Quảng Nam diễn biến như sau:

- Trên sông Vu Gia dòng chảy biến đổi chậm. Mức nước trung bình tháng ở mức cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ, riêng tại trạm Thủy văn Ái Nghĩa ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Lưu lượng trung bình tháng tại trạm Thủy văn Thành Mỹ chỉ đạt 29.2%, tại trạm Thủy văn Ái Nghĩa đạt 102.5% so với giá trị TBNN cùng kỳ.

- Trên sông Thu Bồn dòng chảy biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều. Mức nước trung bình tháng ở mức cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Riêng tại trạm Thủy văn Giao Thủy ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Lưu lượng trung bình tháng tại trạm Thủy văn Nông Sơn đạt 159.3%, tại trạm Thủy văn Giao Thủy đạt 83.7% so với giá trị TBNN cùng kỳ.

- Trên sông Tam Kỳ dòng chảy biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều. Mức nước trung bình tháng ở mức cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ.

Tháng 9/2024, dòng chảy các sông trên địa bàn Quảng Nam diễn biến như sau:

- Trên sông Vu Gia dòng chảy có dao động mạnh vào ngày 18 - 19/9 và đã xuất hiện đợt lũ nhỏ. Mức nước trung bình tháng ở thượng lưu ở mức cao hơn giá trị TBNN, trung và hạ lưu ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Lưu lượng trung bình tháng tại trạm Thủy văn Thành Mỹ chỉ đạt 41.1% so với giá trị TBNN cùng kỳ.

- Trên sông Thu Bồn dòng chảy có dao động mạnh vào ngày 18 - 19/9 và đã xuất hiện đợt lũ nhỏ. Mức nước trung bình tháng ở mức cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Riêng tại trạm Thủy văn Giao Thủy ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Lưu lượng trung bình tháng tại trạm Thủy văn Nông Sơn đạt 126% so với giá trị TBNN cùng kỳ.

- Trên sông Tam Kỳ dòng chảy biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều. Mức nước trung bình tháng ở mức cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ.

Từ ngày 01 - 15/10/2024: Dòng chảy các sông trên địa bàn tỉnh có biến đổi chậm, riêng ngày 08 - 9/10 dòng chảy thượng lưu các sông có dao động.

Bảng 1: Đặc trưng thủy văn đã qua

Sông	Trạm	Tháng 08/2024				Tháng 9/2024			
		Trung bình	So với TBNN	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	So với TBNN	Cao nhất	Thấp nhất
Vu Gia	Thành Mỹ	11.57	0.57	12.55	11.19	12.17	0.76	15.87	11.52
	Hội Khách	8.37	0.01	9.04	7.85	8.56	-0.22	11.14	7.85
	Ái Nghĩa	2.58	-0.33	3.18	1.84	2.92	-0.49	5.89	1.89
Thu Bồn	Hiệp Đức	12.96	0.25	14.16	11.79	13.43	0.22	20.35	11.81
	Nông Sơn	4.27	0.40	5.44	3.45	4.86	0.43	10.66	3.29
	Giao Thủy	0.19	-0.96	0.78	-0.25	0.52	-1.11	4.19	-0.35
	Câu Lâu	0.12	0.13	0.65	-0.56	0.33	0.12	1.45	-0.29
	Hội An	-0.04	0.04	0.49	-0.74	0.17	0.09	0.96	-0.46
Tam Kỳ	Tam Kỳ	0.02	0.03	0.61	-0.62	0.22	0.08	0.96	-0.49

1.3. Tình hình nguồn nước.

Tổng lưu lượng dòng chảy trong tháng 8, 9 trên sông Vu Gia tại Thành Mỹ ở mức thấp hơn giá trị TBNN chỉ đạt 36.0%; trên sông Thu Bồn tại Nông Sơn ở mức cao hơn giá trị TBNN và đạt 142.9%.

TT	Sông	Trạm	Tháng 8/2024		Tháng 9/2024	
			W (10 ⁶ m ³)	Tỷ lệ so với W _{TBNN} (%)	W (10 ⁶ m ³)	Tỷ lệ so với W _{TBNN} (%)
1	Vu Gia	Thành Mỹ*	39.4	29.8	109.8	43.1
2	Thu Bồn	Nông Sơn*	386	159.3	619	126.5

1.4. Tình hình hồ chứa.

Tính đến 7h ngày 15/10/2024, các hồ chứa trên địa bàn tỉnh đạt từ 55 - 71% dung tích hồ.

Bảng 2: Đặc trưng thủy văn một số hồ Thủy điện lúc 7h ngày 15/10/2024

STT	Hồ chứa	H(m)	Chênh lệch so với H DBT (m)	Hồ đạt % dung tích hồ	Hồ đạt % dung tích hữu ích
1	A Vương	365.90	-14.10	66.28	56.53
2	Sông Bung 4	212.26	-10.24	71.21	37.15
3	Đắc Mi4	242.37	-15.63	55.06	11.30
4	Sông Tranh 2	159.62	-15.38	61.29	45.85

2. DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỪ THÁNG 11/2024 ĐẾN THÁNG 01/2025.

2.1. Khí tượng.

2.1.1. Nhận định về ENSO:

Theo nhận định các Trung tâm dự báo khí hậu, hiện nay ENSO đang ở pha La - Nina yếu; Từ tháng 3/2025 trở đi chuyển dần sang pha trung tính với xác suất 50 - 70%.

2.1.2. Thời tiết nguy hiểm:

2.1.2.1. Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ): Từ tháng 11/2024 đến 01/2025, trên Biển Đông có khả năng xuất hiện từ 3 - 5 xoáy thuận nhiệt đới (XTNĐ), trong đó có khả năng 01 - 02 XTNĐ ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương Quảng Nam. Cần đề phòng những cơn bão hoặc ATNĐ có diễn biến phức tạp về quỹ đạo cũng như cường độ và phạm vi ảnh hưởng.

2.1.2.2. Không khí lạnh (KKL): Từ tháng 11/2024 đến 01/2025, có khả năng có từ 6 - 8 đợt KKL ảnh hưởng đến các địa phương. KKL hoạt động mạnh từ tháng 12/2024 đến tháng 1/2025, khả năng xuất hiện 2 - 3 đợt rét lạnh.

2.1.2.3. Đông, lốc, sét, mưa đá, mưa lớn cục bộ: Tháng 11/2024 đông sét chỉ còn xảy ra vài ngày trong thời kỳ đầu tháng, sau đó đông sét giảm dần và kết thúc. Tuy nhiên trong điều kiện ảnh hưởng của hoàn lưu XTNĐ, dải hội tụ nhiệt đới qua khu vực,... thì đông, sét vẫn có khả năng xảy ra. Trong cơn dông cần đề phòng các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như lốc, sét và gió giật mạnh.

2.1.2.4. Mưa lớn: Từ tháng 11 - 12/2024, các địa phương Quảng Nam có khả năng chịu 3 - 5 đợt mưa lớn diện rộng. Đề phòng các đợt mưa lớn xảy ra liên tục kéo dài nhiều ngày gây ra lũ, lũ quét, sạt lở đất, ngập úng.... Từ thời kỳ cuối tháng 12/2024 trở đi mưa lớn có xu hướng giảm dần.

2.1.3. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế xã hội:

Trong những ngày ảnh hưởng của XTNĐ, KKL tàu thuyền hoạt động trên Biển Đông cần đề phòng tầm nhìn giảm trong mưa, gió mạnh và sóng biển cao.

Một số ngày do ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới, hoàn lưu XTNĐ cần đề phòng có mưa dông, trong cơn dông có thể xảy ra lốc, sét và gió giật mạnh.

Ngoài ra do ảnh hưởng của các đợt mưa lớn diện rộng, cần đề phòng nguy cơ xảy ra lũ lụt trên các sông; lũ quét tại các sông, suối vùng núi, sạt lở đất đá ở sườn dốc, ven sông, suối nhỏ; ngập úng ở các vùng thấp trũng và các khu tập trung đông dân cư.

2.1.4 Nhận định tình hình nhiệt độ và lượng mưa tại các địa phương Quảng Nam:

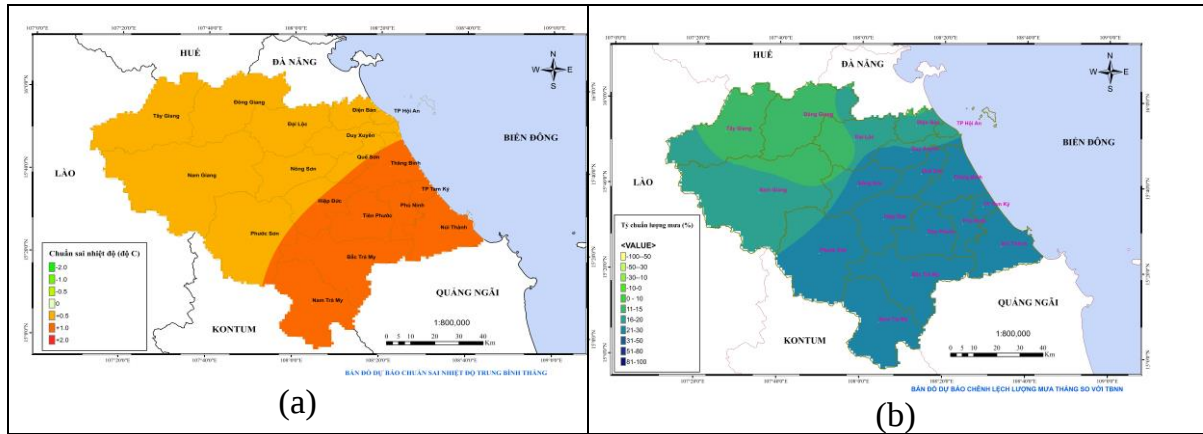
a) *Nhiệt độ so với TBNN:*

Tháng 11 - 12/2024: Cao hơn giá trị TBNN từ 0.5 - 1.0°C, có nơi xấp xỉ TBNN.

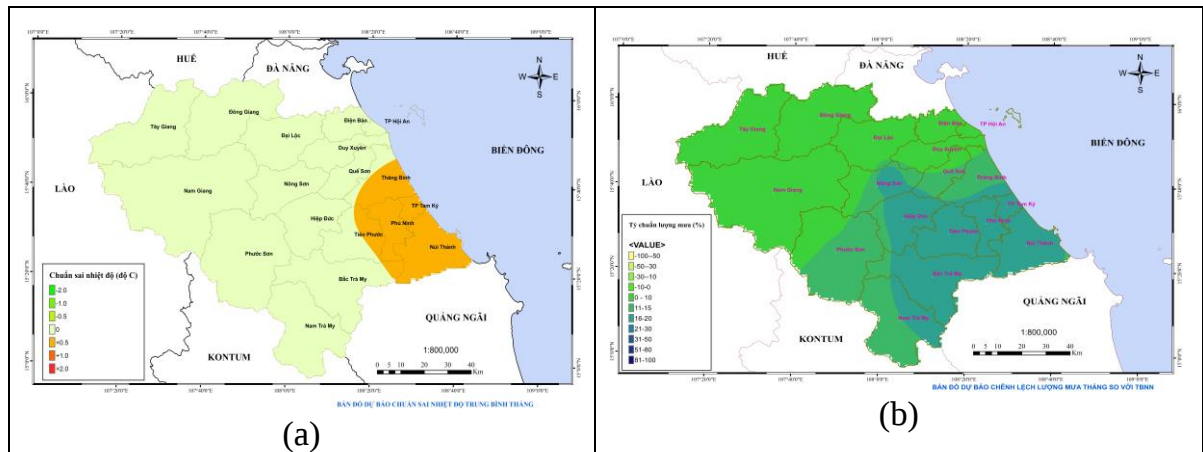
Tháng 01/2025: Xấp xỉ giá trị TBNN.

b) *Lượng mưa so với TBNN:*

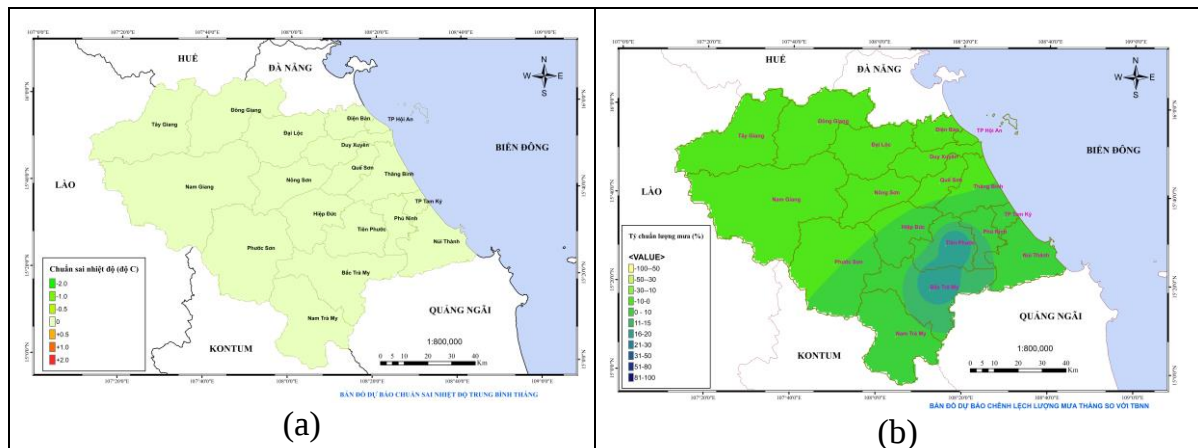
Tháng 11/2024 đến tháng 01/2025: Tháng 11/2024 cao hơn giá trị TBNN từ 10 - 30%, tháng 12/2024 - 01/2025 xấp xỉ giá trị TBNN, có nơi cao hơn TBNN.



Hình 1: Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình (°C) (a) và dự báo chuẩn sai (%) lượng mưa tháng 11/2024 (b)



Hình 2: Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình (°C) (a) và dự báo chuẩn sai (%) lượng mưa tháng 12/2024 (b)



Hình 3: Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình (°C) (a) và dự báo chuẩn sai (%) lượng mưa tháng 01/2025 (b)

Bảng 3: Dự báo nền nhiệt độ, lượng mưa từ tháng 11/2024 đến tháng 01/2025

Khu vực dự báo	Tháng 11/2024		Tháng 12/2024		Tháng 01/2025	
	Ttb(°C)	R(mm)	Ttb(°C)	R(mm)	Ttb(°C)	R(mm)
Tp Tam Kỳ	24.0-25.0	600-800	22.5-23.5	350-450	21.0-22.0	120-180
Tp Hội An	24.0-25.0	500-700	22.0-23.0	250-350	21.0-22.0	60-100
Tx Điện Bàn	24.0-25.0	500-700	22.0-23.0	250-350	21.0-22.0	60-100
TT Núi Thành	24.5-25.5	650-850	23.0-24.0	350-450	21.5-22.5	120-180
TT Trà My	22.5-23.5	1000-1300	20.5-21.5	500-700	20.0-21.0	130-190
TT Thạnh Mỹ	22.5-23.5	400-600	20.5-21.5	120-180	20.0-21.0	30-60
TT Prao	22.0-23.0	400-600	20.0-21.0	120-180	19.5-20.5	20-50

2.2. Thủy văn và nguồn nước.

2.2.1 Tình hình thủy văn:

Từ tháng 11 đến tháng 12/2024, dòng chảy các sông trên địa bàn tỉnh khả năng có biến động mạnh và xuất hiện 2 - 4 đợt lũ, với đỉnh lũ trên sông Vu Gia và sông Thu Bồn ở mức báo động II đến báo động III; trên sông Tam Kỳ ở mức báo động II đến dưới báo động III. Đỉnh lũ lớn nhất chủ yếu xuất hiện trong tháng 11 năm 2024.

Sang tháng 01/2025, dòng chảy trên các sông chủ yếu có biến đổi chậm và có xu thế hạ thấp dần.

Mức nước trung bình từ tháng 11/2024 đến tháng 01/2025 trên hầu hết các sông ở mức cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Riêng tại trạm Thủy văn Ái Nghĩa trên sông Vu Gia và tại trạm Thủy văn Giao Thủy trên sông Thu Bồn ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 11/2024 đến tháng 01/2025 trên sông Vu Gia tại Thành Mỹ ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ, trên sông Thu Bồn tại Nông Sơn ở mức cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ.

Bảng 4: Dự báo mực nước từ tháng 11/2024 đến tháng 01/2025

Sông	Trạm	Tháng 11/2024			Tháng 12/2024			Tháng 01/2025		
		Htb(m)	Hmax(m)	Hmin(m)	Htb(m)	Hmax(m)	Hmin(m)	Htb(m)	Hmax(m)	Hmin(m)
Vu Gia	Thành Mỹ	13.50	20.00	12.20	13.10	18.00	12.30	12.40	13.50	11.90
	Hội Khách	10.40	15.50	8.30	9.80	14.00	8.40	9.10	10.50	8.10
	Ái Nghĩa	4.20	8.90	2.50	3.80	7.50	2.40	2.80	4.00	2.05

Thu Bồn	Hiệp Đức	16.50	25.50	12.80	15.80	22.00	12.80	14.50	16.50	12.30
	Nông Sơn	7.50	14.50	5.30	7.00	13.00	5.50	5.80	7.50	4.30
	Giao Thủy	2.20	8.00	0.70	1.80	7.50	0.60	0.90	2.00	0.05
	Câu Lâu	1.00	4.00	-0.10	0.75	3.00	-0.25	0.35	0.95	-0.45
	Hội An	0.60	2.00	-0.35	0.50	1.50	-0.45	0.25	0.90	-0.60
Tam Kỳ	Tam Kỳ	0.70	2.50	-0.30	0.60	2.00	-0.35	0.30	0.95	-0.45

2.2.2. Tình hình nguồn nước:

Từ tháng 11/2024 - 01/2025, tổng lượng dòng chảy tăng mạnh từ tháng 11/2024 đến nửa đầu tháng 12/2024, sau đó ổn định và giảm dần. Tổng lượng dòng chảy tại trạm Thủy văn Thành Mỹ trên sông Vu Gia ở mức thấp hơn TBNN, tại trạm Thủy văn Nông Sơn trên sông Thu Bồn ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ.

Bảng 5: Dự báo nguồn nước từ tháng 11/2024 - 01/2025

Sông	Trạm	Tháng 11/2024		Tháng 12/2024		Tháng 01/2025	
		Tổng mưa (mm)	Tổng nước mặt (triệu m ³)	Tổng mưa (mm)	Tổng nước mặt (triệu m ³)	Tổng mưa (mm)	Tổng nước mặt (triệu m ³)
Vu Gia	Thành Mỹ	500	587.1	150	423	40	153
Thu Bồn	Nông Sơn	750	2592	350	2170	70	1189

2.2.3 Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm (lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, tình trạng thiếu hụt nguồn nước...) có thể xảy ra trong 03 tháng đầu; khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội.

Từ tháng 11/2024 - 12/2024, cần đề phòng nguy cơ cao xảy ra lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng của người dân; gây tắc nghẽn giao thông, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội. Riêng tháng 01/2025, các hiện tượng thủy văn nguy hiểm ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội ít có khả năng xảy ra.

3. XU THẾ THỜI TIẾT, THỦY VĂN TỪ THÁNG 02 ĐẾN THÁNG 4/2025.

3.1. Khí tượng.

Hiện tượng ENSO: Theo nhận định các Trung tâm dự báo khí hậu, từ tháng 2 - 4/2025 ENSO từ trạng thái La - Nina yếu chuyển dần sang trạng thái Trung tính.

3.1.1. Nhiệt độ:

Từ tháng 2 - 4/2025, nhiệt độ trung bình các địa phương trong tỉnh phổ biến xấp xỉ giá trị TBNN, có nơi cao hơn từ 0.5 - 1.0°C.

3.1.2. Lượng mưa:

Từ tháng 2 - 4/2025, tổng lượng mưa các địa phương trong tỉnh phổ biến xấp xỉ, có nơi thấp hơn giá trị TBNN một ít.

3.1.3. Thời tiết nguy hiểm:

3.1.3.1. Xoáy thuận nhiệt đới (XTNĐ): Từ tháng 2 đến tháng 4/2025 bão và ATNĐ hầu như không hoạt động trên biển Đông.

3.1.3.2. *KKL*: Từ tháng 2 đến 3/2025, có khả năng có từ 3 - 5 đợt KKL ảnh hưởng đến các địa phương, khả năng xuất hiện 2 - 3 đợt rét lạnh. Từ tháng 4 trở đi không khí lạnh hoạt động yếu dần, khả năng còn xảy ra 1 - 2 đợt KKL yếu.

3.1.3.3. *Đông, lốc, sét, mưa đá, mưa lớn cục bộ*: Thời kỳ cuối tháng 2, đầu tháng 3 đông bắt đầu xuất hiện ở một số địa phương vùng núi, sau đó xảy ra nhiều hơn ở các địa phương trong tỉnh, tăng dần về tần suất xuất hiện và cường độ trong tháng 4.

3.1.3.4. *Nắng nóng*: từ cuối tháng 3/2025, các địa phương trong tỉnh xuất hiện nắng nóng cục bộ, đến tháng 4/2025 nắng nóng mở rộng về phạm vi ảnh hưởng và cường độ nắng nóng tăng lên rõ rệt.

3.1.4. *Cảnh báo khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế xã hội*:

Trong những ngày ảnh hưởng của KKL tàu thuyền hoạt động trên biển cần đề phòng giảm tầm nhìn trong mưa, gió mạnh và sóng biển cao.

Các đợt rét làm cho nền nhiệt độ xuống thấp có khả năng ảnh hưởng tới sức khỏe, sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân; phát triển kinh tế - xã hội.

Ngoài ra những ngày xảy ra mưa đông, trong cơn đông cần đề phòng xảy ra lốc xoáy, sét, mưa đá và mưa lớn cục bộ, có thể ảnh hưởng đến thu hoạch vụ Đông Xuân.

3.2.1. *Tình hình thủy văn*:

Từ tháng 02 - 04/2025, mực nước trên các sông trên địa bàn tỉnh có biến đổi chậm và có xu hướng giảm dần. Mực nước trung bình trên các sông trên khu vực ở mức xấp xỉ và cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ, riêng tại Thủy văn Ái Nghĩa và trạm thủy văn Giao Thủy ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ.

3.2.2. *Tình hình nguồn nước*:

Từ tháng 02 - 04/2025, tổng lượng dòng chảy trên sông Vu Gia tại Thành Mỹ ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ, trên sông Thu Bồn tại Nông Sơn ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ.

3.2.3. *Cảnh báo khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế xã hội*:

Từ tháng 03 - 04/2025, tình hình xâm nhập mặn và thiếu hụt nguồn nước có khả năng tăng dần gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sinh hoạt của các địa phương hạ lưu hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Vĩnh Điện và sông Tam Kỳ.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 17h00 ngày 15 tháng 12 năm 2024.

Tin phát lúc 17h00 ngày 15 tháng 10 năm 2024.

Dự báo viên: Nguyễn Công Tài, Lê Thị Thanh Huyền.

Nơi nhận:

- VP Tỉnh ủy;
- VP UBND tỉnh;
- VP BCH PCTT&TKCN tỉnh;
- Sở TN&MT tỉnh;
- Vụ Quản lý Dự báo;
- Trung tâm TT & DL KTTV;
- TT DB KTTV QG;
- Phòng DB Đài KV;
- Đơn vị liên quan;
- Lưu Đài tỉnh.

